

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23 /2017/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2017

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN	
ĐẾN	Số: <u>560</u>
	Ngày: <u>23/8/2017</u>
	Chuyển: <u>25/8</u>

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;*

*Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 212/TTr-STC ngày 17/8/2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

**1. Phạm vi áp dụng**

Chế độ bồi dưỡng áp dụng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

a) Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

c) Địa điểm tiếp công dân cấp xã.

d) Địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; Cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

## 3. Nguyên tắc áp dụng

a) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc theo quy định đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này.

b) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng khác quy định tại các điểm b, c, d Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này.

Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng theo quy định tại Quyết định này.

## 4. Mức chi

a) Đối tượng quy định tại các điểm a, b Khoản 2 Điều 1 tại Quyết định này, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng theo mức:

- Đối với cấp tỉnh:

Trường hợp chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề mức bồi dưỡng 120.000 đồng/1ngày/1người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, thì được bồi dưỡng mức 90.000 đồng/1ngày/1người.

- Đối với cấp huyện:

Trường hợp chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề mức bồi dưỡng 90.000 đồng/1ngày/1người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, thì được bồi dưỡng mức 70.000 đồng/1ngày/1người.

- Đối với cấp xã:

Mức bồi dưỡng: 60.000 đồng/1ngày/1người.

b) Đối tượng quy định tại các điểm c, d Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này được bồi dưỡng mức 60.000 đồng/1ngày/1người.

#### 5. Nguồn kinh phí

a) Tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;
- Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

b) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm a, d Khoản 2 Điều 1 tại Quyết định này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

c) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 1 tại Quyết định này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

#### 6. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán số kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

7. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Thông tư 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và thay thế Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 05/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện Quyết định này.


**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

55

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Phạm Ngọc Thương*

**Phạm Ngọc Thương**